

Số: 21/2021/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 348/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đỗ Thị Xuân N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: Số 22, khu phố 7, đường GCV, phường TMT, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho chị N: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1959 đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/12/2020).

Địa chỉ cư trú: ấp TT, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: **Trương Thị Thu T**, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: ấp TT, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trương Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị Xuân N số tiền hụi còn nợ 5.700.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định này cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị Xuân N có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo lai thu số 0016623 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, còn lại 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) hoàn trả cho chị N.

Buộc chị Trương Thị Thu T có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Hoàng Phú